

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE
Địa chỉ: Số 103, Nguyễn Huệ, Phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
ĐT: 0275 382572 7 Fax: 0275 3827781
Website: www.capnuocbentre.vn



Tài liệu

**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Tháng 4 năm 2019

Số: 28 /GM-HĐQT

Bến Tre, ngày 17 tháng 4 năm 2019

THƯ MỜI
Tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre trân trọng kính mời Quý vị cổ đông về tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

1. Thời gian: 14 giờ 00, ngày 24 tháng 4 năm 2019 (thứ tư)

2. Địa điểm: Văn phòng Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre

Số 103, Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

3. Tài liệu Đại hội

Chương trình của Đại hội, Mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội và tài liệu họp Đại hội được đăng tải trên Website www.capnuocbentre.vn

4. Thủ tục tham dự Đại Hội

Quý cổ đông đến tham dự đại hội hoặc người được ủy quyền đến tham dự vui lòng mang theo CMND/hộ chiếu, Giấy ủy quyền bản chính (trường hợp đã gửi bản fax hoặc e-mail) để đăng ký tham dự Đại hội.

Để công tác chuẩn bị đại hội được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền dự Đại Hội và mọi ý kiến đóng góp cho đại hội, Quý cổ đông vui lòng gửi văn bản có ghi rõ nội dung, họ và tên cổ đông, số lượng, loại cổ phần nắm giữ và gửi cho Công ty trước **16g00 ngày 22/4/2019** theo đường Bưu điện, fax, hoặc e-mail để công ty tập hợp. Địa chỉ tiếp nhận và liên hệ:

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

Địa chỉ: 103, đường Nguyễn Huệ, phường 1, Tp.Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Điện thoại: (0275) 3 825727 Fax: (0275) 3 827781

Email: khanhluuvan@yahoo.com.vn

(Liên hệ: Ông Lưu Văn Khanh; SĐT: 0918534590)

Trân trọng kính mời./.



NGUYỄN THỊ DIỄM PHƯỢNG

CHƯƠNG TRÌNH
Đại Hội cổ đông thường niên năm 2019
(Ngày 24 tháng 4 năm 2019)

I. Đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông.

1. Đón tiếp cổ đông và Đại biểu.
2. Cổ đông đăng ký, nhận tài liệu và thẻ biểu quyết

II. Khai mạc Đại hội.

1. Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự;
2. Báo cáo kết quả thăm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;
3. Chủ tọa thông qua đề cử các thành viên tham gia: Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu;
4. Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu;
5. Thông qua Quy chế làm việc và chương trình Đại hội.

III. Nội dung Đại hội.

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;
2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019;
3. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019;
4. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018;
5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch năm 2019;
6. Thông qua Tiền lương, thưởng và Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký và Thư ký năm 2018 và kế hoạch năm 2019;
7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019;

IV. Thảo luận, giải đáp và biểu quyết thông qua.

1. Đại hội thảo luận về nội dung các tờ trình;
2. Chủ tọa đoàn trả lời các câu hỏi mà cổ đông quan tâm.
3. Đại hội biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình (tiến hành bỏ phiếu biểu quyết).

V. Tổng kết Đại hội.

1. Thông qua Biên bản Đại hội.
2. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
3. Tuyên bố bế mạc Đại hội.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN (HOẶC ỦY QUYỀN)

Tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên
năm 2019 CTCP Cấp thoát nước Bến Tre

Tên cổ đông:

ĐKKD/CMND số:..... ngày cấp: nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Email:

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần của công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

Căn cứ thư mời họp của Công ty, tôi / công ty chúng tôi xin xác nhận như sau (đồng ý hoặc ủy quyền)

Đồng ý tham dự Đại hội

Ủy quyền tham dự cho Ông/Bà có tên dưới đây:

Ông/Bà

ĐKKD/CMND số:..... ngày cấp: nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Email:

Thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre để biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần đại diện.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre vào ngày 24/4/2019.

Trân trọng./.

Bến Tre, ngày tháng 4 năm 2019

NGƯỜI XÁC NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Số: 143/QC-ĐHCD

Bến Tre, ngày 17 tháng 4 năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Đại hội cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

Nhằm đảm bảo Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre năm 2019 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

III. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHCD : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

IV. NỘI DUNG QUY CHẾ:

1. Điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông

- Đại hội cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 35% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội.

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày **5/4/2019** đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần Đại biểu có thể đàm thoại bên ngoài hội trường làm việc.

- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối

hoặc mời đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội

- Chủ tịch HĐQT sẽ là chủ tọa điều hành Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:

- Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội
- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
- Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết.
- Chủ tọa cử hai người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận.
- Trình các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

6. Thư ký Đại hội

❖ Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu.
- Lập biên bản họp đại hội đồng cổ đông.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ Chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

7. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức tham dự Đại hội và không có tên trong danh sách ứng cử viên (khi bầu cử) do Chủ tọa giới thiệu (không quá 06 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

+ Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.

+ Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.

8. Phát biểu tại Đại hội

Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

9. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

a. Các quy định chung

Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát trực tiếp:

- Một (01) “**Phiếu biểu quyết**” màu vàng có ghi tên cổ đông/ người đại diện; số cổ phần có quyền biểu quyết; mã số biểu quyết; có đóng dấu treo Công ty trên góc trái. Phiếu này dùng để thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, thành phần Ban kiểm phiếu, Biên bản và Nghị Quyết Đại hội.

- Một (01) “**Phiếu biểu quyết**” màu xanh có ghi mã biểu quyết; có đóng dấu treo Công ty trên góc trái. Phiếu này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội (cách ghi theo hướng dẫn bên dưới phiếu).

b. Cách thức biểu quyết:

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- Tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- Không tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được đề trình.

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, đại biểu tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết màu vàng: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết, đại biểu giơ cao Phiếu biểu quyết, mặt trước Phiếu biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận số phiếu biểu quyết của từng đại biểu đồng ý, không đồng ý. Phiếu này dùng

đề thông qua các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội trừ các Báo cáo và Tờ trình.

- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết màu xanh: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” bằng cách đánh dấu “X” vào ô tương ứng được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi phiếu biểu quyết về thùng phiếu đã được niêm phong tại Đại hội. Phiếu này dùng để thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội.

c. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có con dấu của công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

d. Thể lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết màu vàng và một (01) phiếu biểu quyết màu xanh.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (**ngày 05/4/2019**) tổng số cổ phần của Công ty là: 29.400.000 cổ phần tương đương với 29.400.000 quyền biểu quyết.

e. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm đếm, thu, ghi nhận việc thực hiện biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung; chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

f. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty phải được số đại biểu đại diện ít nhất 65% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện ít nhất 51% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

10. Biên bản và Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên

- Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

- Biên bản và nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được lưu giữ tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre và sẽ được đăng tải trên Website của Công ty.

V. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền:

+ Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

+ Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản Luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre sau khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Các cổ đông, thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre chịu trách nhiệm thi hành./.



NGUYỄN THỊ DIỄM PHƯỢNG

Số: 22 /BC- HĐQT

Bến Tre, ngày 17 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2018 VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRỌNG TÂM HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và định hướng trọng tâm hoạt động năm 2019 như sau:

I. Kết quả hoạt động năm 2018.

1. Tình hình nhân sự.

❖ Từ ngày 20/12/2018 trở về trước. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

- Ông Phạm Chí Vũ – Chủ tịch HĐQT, đại diện pháp luật
- Bà Nguyễn Thị Diễm Phượng – TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Bà Hồ Thị Bích Hà – TV HĐQT
- Ông Phan Đình Tân – TV HĐQT
- Ông Dương Tiến Dũng – TV HĐQT

Ngày 20/12/2018 tại Đại hội cổ đông bất thường đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Phạm Chí Vũ và bà Hồ Thị Bích Hà (do đến tuổi nghỉ hưu theo quy định); bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020.

❖ Từ ngày 20/12/2018 đến nay. Hội đồng quản trị gồm các thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Diễm Phượng – Chủ tịch HĐQT, đại diện pháp luật
- Ông Trần Hùng – TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Ông Phan Đình Tân – TV HĐQT
- Ông Dương Tiến Dũng – TV HĐQT
- Ông Trần Thanh Bình – TV HĐQT

❖ Cơ cấu cổ phần sở hữu, đại diện của HĐQT.

Số TT	Họ và Tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu, đại diện	Số cổ phần	Tỷ lệ % có quyền biểu quyết
01	Nguyễn Thị Diễm Phượng	Chủ tịch HĐQT	-Cổ phần cá nhân sở hữu -Cổ phần đại diện UBND tỉnh BTre	37.590 14.994.000	0,128 51,00
02	Trần Hùng	TV HĐQT – Tổng GĐ	-Cổ phần cá nhân sở hữu -Cổ phần đại diện UBND tỉnh BTre	7.770 3.822.000	0,026 13,00
03	Trần Thanh Bình	TV HĐQT – phó TGD	-Cổ phần cá nhân sở hữu	6.300	0,021
04	Phan Đình Tân	TV HĐQT	-Cổ phần đại diện Cty TNHH Hoàn Cầu	4.410.000	15,00
05	Dương Tiến Dũng	TVHĐQT	-Cổ phần đại diện Cty CP Cấp thoát nước Thủy Anh	5.109.510	17,38

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

a) Các cuộc họp của HĐQT : HĐQT đã tiến hành 17 phiên họp (gồm 06 phiên họp trực tiếp và 11 phiên họp thông qua hình thức góp ý kiến, trao đổi, thống nhất qua email), các phiên họp có sự tham gia của Ban Kiểm soát, Nội dung các cuộc họp được chuẩn bị đầy đủ, chu đáo và liên quan thiết thực đến các mặt hoạt động SXKD của Công ty. Biên bản và Nghị quyết các cuộc họp đều được lập, thông qua, ban hành đúng quy định.

b) Ban hành các Nghị quyết, Quyết định : ĐHĐCĐ, HĐQT đã ban hành 20 Nghị quyết và 05 Quyết định giao cho Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc tổ chức thực hiện. Trong đó 04 Nghị quyết, Quyết định về nhân sự; 04 Quyết định ban hành Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty; còn lại là các Nghị quyết thống nhất chủ trương thực hiện các công việc quản lý, điều hành của Công ty....Việc ban hành Nghị quyết, Quyết định được thực hiện có căn cứ, đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

c) Ban hành các Quy chế, Quy định : HĐQT đã ban hành Điều lệ của Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ ba & lần thứ tư), Quy chế nội bộ về quản trị công ty đúng nội dung đã thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018; Quy chế quản lý hoạt động

đầu tư, mua sắm, sửa chữa và quản lý tài sản cố định; Quy chế quản lý tài chính; Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

d) Giám sát, chỉ đạo Ban điều hành :

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban điều hành Công ty. Công tác giám sát được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, đạt được kế hoạch do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Các thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm vai trò trong Ban điều hành có trách nhiệm tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban điều hành nên Hội đồng quản trị luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty và có sự phối hợp tốt với Ban điều hành để đưa ra các định hướng chiến lược đúng đắn, kịp thời, hiệu quả.

Ban điều hành hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, nghị quyết ĐHĐCĐ. Công ty hoạt động ổn định trên cơ sở tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định khác của pháp luật, đảm bảo tính công khai minh bạch; tình hình tài chính lành mạnh; hoạt động sản xuất kinh doanh đi đôi với bảo vệ môi trường; hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước; làm tốt trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội; ổn định việc làm, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

3. Kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018.

3.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 :

Đại hội đã nghe Tổng giám đốc Công ty báo cáo Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 đầy đủ và cụ thể , HĐQT chỉ nêu một số chỉ tiêu chính như sau:

- Nước ghi thu: 16.136.590 m³, đạt 103,10% so với Nghị quyết
- Tổng doanh thu : 171.617 triệu đồng, đạt 105,80% so với Nghị quyết
- Lợi nhuận trước thuế : 52.938 triệu đồng, đạt 143,36 % so với Nghị quyết
- Lợi nhuận sau thuế : 46.299 triệu đồng, đạt 142,38% so với Nghị quyết
- Nộp ngân sách : 100% theo quy định
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 39.295,28 triệu đồng

Trong đó: LN chưa ph. phối cuối 2017: 4.551,778 triệu đồng

LN chưa ph. phối năm 2018: 34.743,5 triệu đồng

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 (dự kiến) : 8%, đạt 114,28% so với Nghị quyết (Đã tạm ứng cổ tức 5%)

- Thu nhập bình quân của người lao động: 7,36 triệu đồng/người/tháng.

3.2. Quản lý vốn và tài sản :

Năm 2018 Công ty đã phát hành 1.400.000 cổ phiếu, tăng số lượng cổ phiếu NBT lên 29.400.000 cổ phiếu. Vốn điều lệ tăng từ 280.000 triệu lên 294.000 triệu đồng.

HDQT phối hợp cùng Ban Kiểm soát, Kiểm toán độc lập kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý doanh thu, chi phí, tài sản, việc thực hiện chế độ kế toán tại Công ty chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2018 : 523.882.638.056 đồng.

- Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2018: 523.882.638.056 đồng.

Trong đó : Vốn chủ sở hữu: 347.447.362.736 đồng.

- Vốn Điều lệ Công ty thời điểm 31/12/2018: 294.000.000.000 đồng.

3.3. Chi trả cổ tức năm 2017: Đã thực hiện đúng NQ ĐHĐCĐ năm 2018.

3.4. Một số công tác khác:

- Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty;

- Ban hành Điều lệ Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ ba), ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018; Ban hành Điều lệ Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ tư) đã được thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2018.

- Hoàn thành việc phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017 theo ủy quyền của ĐHĐCĐ năm 2018;

- Tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2018 để thực hiện các thủ tục thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị; thay đổi người đại diện pháp luật, người đại diện vốn nhà nước tại Công ty.

4. Nhận xét chung.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ phù hợp với quy định tại Điều lệ công ty, góp phần hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 đã đề ra.

Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần quan tâm, tiếp tục khắc phục trong thời gian tới như: Một số quy chế, quy định nội bộ chưa được sửa đổi, bổ

sung đầy đủ; Trong hoạt động sản xuất kinh doanh một số chỉ tiêu còn hạn chế như tỷ lệ nước thất thoát cao so với Nghị quyết, các hạng mục công trình triển khai chậm so với kế hoạch.

II. BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA HĐQT, BKS, NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY CHUYÊN TRÁCH NĂM 2018.

1. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2018.

STT	Chức vụ	Số lượng (người/năm)	Tiền lương, thưởng, thù lao			Tổng cộng (đồng/năm)
			Tiền lương (Bình quân đồng/tháng)	Thù lao (đồng/tháng)	Tiền thưởng (đồng/năm)	
1	Người quản lý công ty chuyên trách	06	177.473.942,83		266.210.914	2.395.898.228
2	Thành viên HĐQT	02		9.790.848		117.490.176
3	Thành viên Ban kiểm soát	02		8.702.976		104.435.712

Người quản lý công ty chuyên trách gồm: 01 Chủ tịch HĐQT, 01 Trưởng Ban kiểm soát, 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và 01 kế toán trưởng.

2. Lương, thù lao, tiền thưởng Tổng giám đốc năm 2018.

STT	Nội dung	ĐVT	Giá trị (đồng/năm)	Ghi chú
1	Tiền lương TGD	Đồng	392.476.334	
2	Tiền thưởng TGD	“	49.059.541	
3	Thù lao TV HĐQT	“	0	

III. ĐỊNH HƯỚNG TRỌNG TÂM HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019 :

1. Nhất quán định hướng phát triển SXKD Công ty ổn định, bền vững, từng bước mở rộng quy mô (sản lượng, mạng lưới cấp nước). Duy trì khối đoàn kết, thống nhất từ HĐQT, BKS, Ban Điều hành Công ty cùng toàn thể người lao động để quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà ĐHCĐ năm 2019 giao cho, đồng thời tạo tiền đề phát triển cho các năm kế tiếp.

2. Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ để tăng cường hiệu lực quản lý, điều hành SXKD đúng Điều lệ, Pháp luật nhưng nhanh, gọn, hiệu quả.

3. Quyết liệt trong việc thực hiện các giải pháp nêu tại Kế hoạch SXKD năm 2019 mà Tổng giám đốc Công ty đã trình bày trước Đại hội để hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu năm 2019 trình ĐHĐCĐ thông qua:

- Sản lượng nước ghi thu: 16.750.000m³
- Tổng doanh thu:
- Lợi nhuận sau thuế:

Trong đó: LNST 2018 chuyển sang : 3tỷ đồng

LNST kế hoạch 2019 : tỷ đồng

- Cổ tức: \geq % vốn điều lệ

4. Phối hợp để thực hiện hoàn thành việc thoái vốn nhà nước tại Công ty theo quy định của Chính phủ, kế hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của HĐQT để có chỉ đạo, định hướng thích hợp, hiệu quả đối với hoạt động của Công ty; có biện pháp động viên, khuyến khích kịp thời những cá nhân, tập thể làm tốt nhiệm vụ; phát hiện và xử lý kịp thời những biểu hiện tiêu cực, thiếu tinh thần trách nhiệm. Tạo điều kiện thuận lợi cho CBCNV hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Tiếp tục giữ vững mối quan hệ gắn kết, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ giúp đỡ của các cổ đông, các cơ quan quản lý Nhà nước và chính quyền địa phương tạo điều kiện tốt nhất để Công ty hoạt động thuận lợi, hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và định hướng trọng tâm kế hoạch năm 2019 của Hội đồng quản trị. Đề nghị các Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019 tham gia đóng góp ý kiến để HĐQT thực hiện nhiệm vụ ngày càng tốt hơn.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
 - HĐQT; BKS; TGD;
 - Các cổ đông Công ty;
 - Website Công ty
- Lưu: Thư ký



Nguyễn Thị Diễm Phượng

Số: 11/BC-BKS

Bến Tre, ngày 17 tháng 4 năm 2019



**BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE**

Năm 2018.

Kính thưa: Quý vị đại biểu và toàn thể Cổ đông.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội về kết quả thẩm tra báo cáo tài chính năm 2018 với các nội dung như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Cơ cấu tổ chức:

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó 01 thành viên là chuyên trách và 02 thành viên là kiêm nhiệm:

- | | |
|--------------------------|----------------|
| - Ông Lê Văn Phong : | Trưởng BKS |
| - Ông Nguyễn Đình Huấn : | Thành viên BKS |
| - Bà Ngô Thị Hồng Vân : | Thành viên BKS |

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Hoạt động của Ban Kiểm soát thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty và các đơn vị thành viên.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, các cuộc họp giao ban điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Kiểm tra, giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông đối với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Phối hợp với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng các quy chế của Công ty để làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

- Kiểm tra báo cáo tài chính cuối năm 2018, các báo cáo thu chi và chứng từ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng của Công ty; kiểm tra quá trình nhập xuất vật tư phục vụ cho các công trình cấp thoát nước cũng như cho hoạt động sản xuất kinh doanh; kiểm tra tình hình trích lập và sử dụng quỹ tiền lương của viên chức quản lý và người lao động trong Công ty.

II. Hoạt động, kiểm tra giám sát của BKS năm 2018:

1. Tình hình tài chính của Công ty:

- Báo cáo tài chính đến 31/12/2018 của Công ty đã được lập và hạch toán đúng chế độ tài chính ban hành, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, báo cáo lập kịp thời đảm bảo tính trung thực, hợp pháp.

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị có đủ điều kiện để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của công ty.

- Số liệu về tình hình tài chính của Công ty đến cuối năm 2018 đã được kiểm toán độc lập kiểm tra xác nhận, Ban Kiểm soát thẩm tra và thống nhất số liệu cụ thể như sau:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
* Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	102.568.297.323	78.927.964.749
- Tiền và các khoản	110-BCĐKT	80.895.709.404	59.380.265.592
- Phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	13.884.853.784	15.600.258.092
- Hàng tồn kho	140-BCĐKT	7.755.854.446	3.842.231.676
- Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	31.879.689	105.209.389
* Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	421.314.340.733	448.951.450.207
- Tài sản cố định	220-BCĐKT	419.937.269.495	444.781.627.780
- Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	431.293.505	2.000.841.970
- Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	945.777.733	2.168.980.520
TỔNG TÀI SẢN	270-BCĐKT	523.882.638.056	527.879.415.019
* Nợ phải trả	300-BCĐKT	176.435.275.320	213.641.562.363
- Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	41.040.211.383	53.146.583.226
- Nợ dài hạn	330-BCĐKT	135.395.063.937	160.494.979.137
* Vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	347.447.362.736	314.237.852.656
- Vốn góp của CSH	411-BCĐKT	294.000.000.000	280.000.000.000
- Quỹ ĐTPT	418-BCĐKT	14.152.073.848	12.886.073.848
- Lợi nhuận chưa pp	421-BCĐKT	39.295.288.888	21.351.778.808
TỔNG NGUỒN VỐN	440-BCĐKT	523.882.638.056	527.879.415.019

2. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Kết quả hoạt động sản xuất kinh		So sánh
	Năm nay	Năm trước	
			%

Chỉ tiêu	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018		So sánh
	Năm nay	Năm trước	%
Tổng doanh thu	171.617.639.105	159.191.169.157	107,8
Doanh thu thuần bán hàng và dv	169.255.346.891	157.694.679.456	107,3
Giá vốn	46.219.852.720	46.282.832.680	99,8
Lợi nhuận gộp	123.035.494.171	111.411.846.776	110,4
Doanh thu hoạt động tài chính	2.339.475.724	1.257.628.373	186,0
Chi phí tài chính	8.717.830.681	10.032.828.221	86,9
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>8.717.830.681</i>	<i>10.032.828.221</i>	<i>86,9</i>
Chi phí bán hàng	48.034.312.542	47.355.165.456	101,4
Chi phí QLDN	14.846.699.103	11.537.617.446	128,6
LN thuần từ kinh doanh	53.776.127.569	43.743.864.026	122,9
Thu nhập khác	22.816.490	238.861.328	9,5
Chi phí khác	860.755.235	504.027.197	170,6
Lợi nhuận khác	-837.938.745	-265.165.869	-
Tổng lợi nhuận trước thuế	52.938.188.824	43.478.698.157	121,7
Chi phí thuế TNDN	6.639.517.465	6.045.697.973	109,8
Lợi nhuận sau thuế TNDN	46.298.671.359	37.433.000.184	123,6

Hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của Pháp luật. Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán được giám sát chặt chẽ theo Luật Kế toán, số liệu ghi chép đầy đủ và kịp thời. Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

- Chỉ tiêu tổng doanh thu thực hiện trong năm 2018 là 171.617 triệu đồng, so với năm 2017 là 159.191 triệu đồng, đạt 107,8%.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện trong năm 2018 là 52.938 triệu đồng, so với năm 2017 là 43.478 triệu đồng, đạt 121%.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thực hiện trong năm 2018 là 46.298 triệu đồng, so với năm 2017 là 37.433 triệu đồng, đạt 123%.

3. Một số chỉ tiêu khác:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	Thực hiện	% TH
Sản lượng nước máy ghi thu (m3)	15.650.000	16.136.590	103,1
Tổng doanh thu	162.200.000.000	171.617.639.105	105,8
Tổng lợi nhuận trước thuế	36.926.000.000	52.938.188.824	143,3
Lợi nhuận sau thuế	32.517.000.000	46.298.671.359	142,3
Tỉ lệ thất thoát (%)	21,0	23,6	+ 2,6
Tổng số phát sinh nộp NS		19.533.875.640	
Trg đó: Các loại thuế		10.896.057.974	
Lợi nhuận trước thuế /VCSH		15,2 %	
Tổng nợ phải trả /VCSH		50,7 %	
Số viên chức quản lý (người)		6	
Số lao động bình quân (người)		267	
Tổng quỹ lương duyệt của VCQL		2.129.687.314	
Tổng quỹ lương duyệt người lao động		23.591.479.515	
Lương bq người VCQL /tháng		29	
Lương bq người lao động /tháng		7,3	

Căn cứ văn bản số 2140/UBND-KT ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh Bến Tre về việc phân phối lợi nhuận năm 2017 và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước.

- Chỉ tiêu sản lượng nước ghi thu năm 2018 kế hoạch 15.650.000 m³, thực hiện năm 2018 là 16.136.590 m³, đạt 103,1%.

- Chỉ tiêu doanh thu kế hoạch năm 2018 là 162.200 triệu đồng, thực hiện là 171.617 triệu đồng, đạt 105,5%.

- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế kế hoạch 36.926 triệu đồng, thực hiện trong năm là 52.938 triệu đồng, đạt 143,3%.

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế kế hoạch 32.517 triệu đồng, thực hiện trong năm là 46.298 triệu đồng, đạt 142,3%.

- Chỉ tiêu tỉ lệ thất thoát, Công ty xây dựng kế hoạch trong năm là 21%, đến thời điểm 31/12/2018 tỉ lệ thất thoát thực hiện là 23,6%, còn vượt 2,6% thất thoát so với kế hoạch đề ra.

- Về nộp ngân sách Nhà nước, Công ty đã thực hiện đầy đủ và kịp thời, tổng số phải nộp ngân sách trong năm 2018 là 19.533 triệu đồng, trong đó thuế các loại 10.896 triệu đồng và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt là 8.637 triệu đồng.

- Về tình hình thực hiện quỹ tiền lương:

Căn cứ công văn số 1422/UBND-KT ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh Bến Tre về việc duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 của người quản lý, người lao động Công ty cổ phần Cấp thoát nước. Quỹ tiền lương thực hiện của VCQL là 2.129 triệu đồng, tiền lương bình quân là 29 tr.đồng/ng/tháng; Quỹ lương của người lao động là 23.591 triệu đồng, tiền lương bình quân của người lao động là 7,3 tr.đồng/ng/tháng.

4. Về tình hình thực hiện một số nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2018, miễn nhiệm thành viên HĐQT do đến tuổi nghỉ hưu, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 và bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2020.

- Phát hành cổ phiếu từ nguồn chi trả cổ tức năm 2017 của cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 280 tỉ.đồng lên 294 tỉ.đồng, trong đó vốn nhà nước từ 179,2 tỉ.đồng lên 188,16 tỉ.đồng.

- Đã làm việc cùng đoàn Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự án Nhà máy nước An Hiệp và dự án Hệ thống cung cấp nước sạch huyện Mỏ Cày Nam – Mỏ Cày Bắc.

- Công bố thông tin kết quả của Kiểm toán Nhà nước khu vực IX và điều chỉnh số liệu báo cáo tài chính theo kiến nghị.

- Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018, kế hoạch lao động tiền lương, báo cáo đánh giá xếp loại doanh nghiệp.

- Đề xuất với Cục thuế, Tổng Cục thuế và Bộ Tài chính cho công ty hưởng chính sách xã hội hóa khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Dự án Hệ thống cung cấp nước sạch huyện Mỏ Cày Nam – Mỏ Cày Bắc đang được tiếp tục công việc trong giai đoạn bảo trì và vận hành dự án.

- Tiếp nhận mạng đường ống cấp nước của xã Thành An huyện Mỏ Cày Bắc (dự án AMD tài trợ cho địa phương).

- Tiếp tục đầu tư, mở rộng mạng cấp nước trong vùng phục vụ bằng nguồn vốn của Công ty, thực hiện thường xuyên các công việc sửa chữa, di dời mạng lưới cấp nước.

- Tiếp tục công tác phòng chống thất thoát nước, kiểm tra dò tìm rò rỉ, khắc phục sự cố ống bể trên mạng lưới cấp nước.

III. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019:

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành công ty;

- Giám sát các hoạt động của công ty trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, thực hiện Điều lệ của công ty;

- Kiểm tra việc chấp hành thực hiện các quy định, quy chế đã ban hành; phối hợp với các đoàn kiểm tra, kiểm toán khi có yêu cầu;

- Kiểm tra sổ sách chứng từ kế toán, giám sát công tác kiểm kê cuối năm;

- Kiểm tra báo cáo tài chính quý, năm 2019; tình hình sử dụng vốn và bảo toàn vốn của công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty, xin kính trình đến ĐHĐCĐ.

Thay mặt Ban kiểm soát xin kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông luôn mạnh khỏe và có nhiều hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Văn Phong

Số: 21 /TTr-ĐHCĐ

Bến Tre, ngày 17 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt ngày 25/03/2019 như sau:

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 (bản tóm tắt) được đính kèm Tài liệu đại hội.

- Toàn văn Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 được đăng tải tại website công ty: www.capnuocbentre.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu tài liệu ĐHCĐ.



NGUYỄN THỊ DIỄM PHƯỢNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
Năm 2018

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

Đvt: VND

STT	CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM
1	2	3	4
I	Tài sản ngắn hạn	78.927.964.749	102.568.297.323
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	59.380.265.592	80.895.709.404
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	15.600.258.092	13.884.853.784
3	Hàng tồn kho	3.842.231.676	7.755.854.446
4	Tài sản ngắn hạn khác	105.209.389	31.879.689
II	Tài sản dài hạn	448.951.450.270	421.314.340.733
1	Tài sản cố định	444.781.627.780	419.937.269.495
	+Tài sản cố định hữu hình	444.770.016.669	419.236.821.347
	+Tài sản cố định vô hình	11.611.111	700.448.148
2	Tài sản dở dang dài hạn	2.000.841.970	431.293.505
3	Tài sản dài hạn khác	2.168.980.520	945.777.733
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	527.879.415.019	523.882.638.056
III	Nợ phải trả	213.641.562.363	176.435.275.320
1	Nợ ngắn hạn	53.146.583.226	41.040.211.383
2	Nợ dài hạn	160.494.979.137	135.395.063.937
IV	Vốn chủ sở hữu	314.237.852.656	347.447.362.736
1	Vốn chủ sở hữu	314.237.852.656	347.447.362.736
	+Vốn góp của chủ sở hữu	280.000.000.000	294.000.000.000
	+Quỹ đầu tư phát triển	12.886.073.848	14.152.073.848
	+Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	21.351.778.808	39.295.288.888
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	527.879.415.019	523.882.638.056

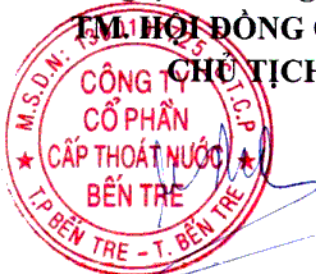
B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Đvt: VND

STT	CHỈ TIÊU	NĂM TRƯỚC	NĂM NAY
1	2	3	4
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	157.694.679.456	169.255.508.582
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	161.691

3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	157.694.679.456	169.255.346.891
4	Giá vốn hàng bán	46.282.832.680	46.219.852.720
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	111.411.846.776	123.035.494.171
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.257.628.373	2.339.475.724
7	Chi phí tài chính	10.032.828.221	8.717.830.681
8	Chi phí bán hàng	47.355.165.456	48.034.312.542
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.537.617.446	14.846.699.103
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	43.743.864.026	53.776.127.569
11	Thu nhập khác	238.861.328	22.816.490
12	Chi phí khác	504.027.197	860.755.235
13	Lợi nhuận khác	(265.165.869)	(837.938.745)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	43.478.698.157	52.938.188.824
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.045.697.973	6.639.517.465
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	37.433.000.184	46.298.671.359
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.143	1.368
18	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.111	1.368

Bến Tre, ngày 17 tháng 04 năm 2019



CHỦ TỊCH
NGUYỄN THỊ DIỄM PHƯỢNG

Số: 24 /TTr-ĐHCĐ

Bến Tre, ngày 17 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Phân phối lợi nhuận năm 2018 và
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

I. Báo cáo về tình hình phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2018:

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế	50.850.450.167
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 để lại	4.551.778.808
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	46.298.671.359
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	50.850.450.167
2.1	Quỹ thưởng Ban quản lý chuyên trách	266.210.914
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	13.831.288.888
2.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.822.950.365
	+ Quỹ Khen thưởng (60%)	3.493.770.219
	+ Quỹ Phúc lợi (40%)	2.329.180.146
2.4	Lợi nhuận chia cổ tức (9,5%), trong đó:	27.930.000.000
	+ Lợi nhuận sau thuế năm 2017 để lại (~1,5%)	4.551.778.808
	+ Lợi nhuận sau thuế năm 2018 (~8%)	23.378.221.192
2.5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (~1%)	3.000.000.000
3	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	9,5

* Việc thực hiện chia cổ tức cho cổ đông:

- Ngày chốt danh sách chia cổ tức cho cổ đông: Ngày 10/6/2019.

- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2018 là 9,5%. Đã tạm ứng 5% trong tháng 1/2019, số còn lại 4,5% sẽ được trả tiếp sau ngày chốt danh sách cổ đông (10/6/2019); Ngày chi trả cụ thể sẽ được thông báo sau.

- Đối với cổ đông đã thực hiện đăng ký lưu ký qua Trung tâm lưu ký chứng khoán: Sẽ do Trung tâm lưu ký chứng khoán chuyển trả cổ tức vào tài khoản cá nhân đã mở.

- Đối với cổ đông chưa thực hiện đăng ký lưu ký: Công ty sẽ thực hiện chi trả dưới hai hình thức là chuyển khoản qua tài khoản của tổ chức/cá nhân cổ đông hoặc chi trả bằng tiền mặt.

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ các thủ tục để chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2019:

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế	45.500.000.000
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 để lại	3.000.000.000
1.2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2019	42.500.000.000
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	45.500.000.000
2.1	Quỹ thưởng Ban quản lý chuyên trách	167.000.000
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	10.170.000.000
2.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.703.000.000
	+ <i>Quỹ Khen thưởng (60%)</i>	<i>3.421.800.000</i>
	+ <i>Quỹ Phúc lợi (40%)</i>	<i>2.281.200.000</i>
2.4	Lợi nhuận chia cổ tức (9%), trong đó:	26.460.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2018 để lại (~1%)</i>	<i>3.000.000.000</i>
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2019 (~8%)</i>	<i>23.460.000.000</i>
2.5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (~1%)	3.000.000.000
3	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	>= 9

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu tài liệu ĐHCĐ.



NGUYỄN THỊ DIỄM PHƯƠNG

Số: 25 /TTr- ĐHCĐ

Bến Tre, ngày 17 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Tiền lương, thưởng và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký và Thư ký Năm 2018 và Kế hoạch năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội, hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bến Tre;
- Căn cứ vào Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

I. Chi trả tiền lương, thưởng, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Thư ký năm 2018:

1. Tiền lương và Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2018:

STT	Chức vụ	Số lượng (người/năm)	Tiền lương và Thù lao		Tổng cộng (đồng/năm)
			Tiền lương (đồng/ tháng)	Thù lao (đồng/ tháng)	
1	Người quản lý công ty chuyên trách	06	177.473.943		2.129.687.314
2	Thành viên HĐQT	02		9.790.848	117.490.176
3	Thành viên Ban kiểm soát	02		8.702.976	104.435.712
4	Thư ký	02		5.983.296	71.799.552

2. Tiền thưởng năm 2018:

Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-ĐHCĐ đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 01/6/2018 và theo Tờ trình “Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2018” trình

ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Tổng tiền thưởng năm 2018 của người quản lý chuyên trách là 266.210.914 đồng.

II. Kế hoạch tiền lương, thưởng, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký năm 2019:

1. Tiền lương và Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký và Thư ký kế hoạch năm 2019:

STT	Chức vụ	Số lượng (người/tháng)	Tiền lương và Thù lao		Tổng cộng (đồng/năm)
			Tiền lương (đồng/tháng)	Thù lao (đồng/tháng)	
1	Người quản lý công ty chuyên trách	06	166.502.947		1.998.035.364
2	Thành viên HĐQT	02		10.000.000	120.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	02		9.000.000	108.000.000
4	Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký và Thư ký (20 tháng)	02		7.000.000	70.000.000

2. Tiền thưởng năm cho viên chức quản lý 2019: 167.000.000 đồng.

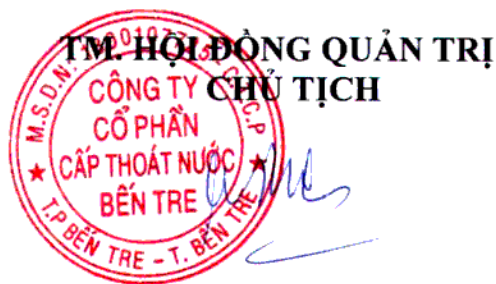
Căn cứ theo Tờ trình “Phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019” trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu tài liệu ĐHCĐ.



NGUYỄN THỊ DIỄM PHƯƠNG

Số: 12 /TT- BKS

Bến Tre, ngày 17 tháng 4 năm 2019



TỜ TRÌNH

Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về việc kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;
- Căn cứ Quyết định số 2361/2017/QĐ-BTC ngày 14/11/2017 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận doanh nghiệp kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

Sau khi xem xét năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông danh sách ba (03) công ty Kiểm toán độc lập sau đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Địa chỉ: số 33 Phan văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp HCM.

2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Địa chỉ: số 04 Nguyễn đình Chiểu, phường Đa Cao, quận I, Tp HCM.

3. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Địa chỉ: số 104 Trần Lưu, phường An Phú, quận 2, Tp HCM.

Các công ty kiểm toán trên đều có đủ năng lực và điều kiện phù hợp theo quy định, chất lượng dịch vụ tốt và chi phí hợp lý. Kính trình ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 trong 03 công ty kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Lê Văn Phong

Bến Tre, ngày 25 tháng 4 năm 2019

**PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Tên cổ đông/ đại diện cổ đông:.....

Sở hữu/ đại diện sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

Ngoài các nội dung báo cáo và tờ trình của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre đã được đăng tải tại trang website www.capnuocbentre.vn, tôi có ý kiến khác như sau:

1.....

.....

.....

.....

2.....

.....

.....

.....

3.....

.....

.....

.....

Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)